

Bản án số: 1248/2024/HC-PT
Ngày 10 - 12 - 2024
V/v “*Khiếu kiện quyết định
hành chính*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Thọ.

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Mười.

Ông Lê Hoàng Tấn.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Minh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Trí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 734/2024/TLPT-HC ngày 02 tháng 10 năm 2024 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 97/2024/HC-ST ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 3149/2024/QĐPT-HC ngày 01 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện:

1.1. Bà Cái Thị Xuân L, sinh năm 1954, có mặt.

1.2. Ông Lê Văn B, sinh năm 1954, có mặt.

Cùng địa chỉ: Khu phố 5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An;

Tạm trú: Ấp 1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

Địa chỉ liên lạc: 541 tỉnh lộ 1X, phường B B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người bị kiện:

2.1. Chủ tịch UBND tỉnh L, xin vắng mặt.

Người bảo vệ quyền lợi:

- Ông Phạm Thanh S – Phó phòng Phòng Quản lý đất đai Sở T tỉnh Long An, vắng mặt.

- Ông Phạm Vũ T – Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh L, có mặt.

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An, xin vắng mặt.

2.3. Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An, xin vắng mặt.

Địa chỉ: khu B, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An

Người đại diện theo pháp luật: ông Lê Thành P – Chủ tịch UBND huyện Đ, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch và UBND huyện Đ: ông Trương Minh H – Phó Chủ tịch UBND huyện Đ (Văn bản số 2306/UBND-TA và số 2308 /UBND-TA cùng ngày 21/02/2024), vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: ông Nguyễn Thanh T – Viên chức BQL Dự án đầu tư xây dựng huyện Đ (Văn bản số 2301/UBND-TA ngày 21/02/2024), có mặt.

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện ông Lê Văn B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện bà Cái Thị Xuân L, ông Lê Văn B trình bày:

Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành Quyết định số 4876/QĐ-UBND và Quyết định số 4877/QĐ-UBND cùng ngày 07/9/2022 về việc thu hồi 1.919m² đất của bà Cái Thị Xuân L, ông Lê Văn B tại xã Đ, huyện Đ; Đồng thời ra Quyết định số 5161/QĐ-UBND và Quyết định số 5163/QĐ-UBND cùng ngày 07/9/2022, về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với bà L, ông B để thực hiện dự án:

Trường Trung học cơ sở Đức Hòa Đông, diện tích 7.715m²;

Đường Tỉnh 823D, diện tích 1.126m²;

Dự án nhà ở thương mại, diện tích 793m².

Như vậy, tổng diện tích 9.634m² bị thu hồi của ba dự án, gia đình ông, bà mất mát quá nhiều.

Ngày 24/12/2020, UBND tỉnh L ra Quyết định số 4847/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 phê duyệt dự án Đường tỉnh 823D ngang 40m nhưng Chủ tịch UBND huyện Đ ban hành lấy thêm song song với đường 823D mỗi bên 20m để thực hiện dự án nhà ở thương mại, giao đất cho chủ đầu tư. Trong đó, đất của bà L, ông B bị quy hoạch theo quyết định số 4876/QĐ-UBND huyện Đ tổng số là 793m². bà L, ông B cho rằng không đúng với Chỉ thị 18 của Chính phủ. Khi quy hoạch không mời dân đến để thương lượng giá mà chỉ ban hành bảng chiết tính dự kiến, không thực hiện đúng quy trình thực hiện dự án. Thực hiện không đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Đất đai năm 2013. Mức giá bồi thường áp đặt, không phù hợp với giá thị trường, giá bảng chiết tính đưa ra rất thấp.

Bà L, ông B đã nhiều lần kiến nghị và khiếu nại về giá của nhà ở thương mại nhưng UBND huyện Đ đã ra Quyết định số 7162/QĐ-UBND ngày 16/6/2023

bác đơn khiếu nại. Ông bà tiếp tục khiếu nại đến UBND tỉnh L nhưng UBND tỉnh giữ nguyên quyết định của UBND huyện Đ.

Bà L, ông B nhất trí ủng hộ với các công trình cầu, đường, trường, trạm và giá của cơ quan Nhà nước đưa ra cho Đường tỉnh 823D ngang 40m nhưng với việc quy hoạch thêm mỗi bên đường Tỉnh 823D là 20m để kinh doanh dự án thương mại nhà ở thì cách tính giá nhà ở đất ở như vậy là không đúng thực tế.

Bà L và ông B yêu cầu:

- Hủy bỏ Quyết định số 4876/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc thu hồi đất của bà Cái Thị Xuân L, ông Lê Văn B tại xã Đ, huyện Đ;

- Hủy bỏ Quyết định số 5161/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với bà Cái Thị Xuân L, ông Lê Văn B;

- Hủy bỏ Quyết định số 4256/QĐ-UBND ngày 24/7/2023 về việc bồi thường bổ sung giá trị quyền sử dụng đất đối với bà Cái Thị Xuân L và ông Lê Văn B.

- Hủy bỏ Quyết định số 7162/QĐ-UBND ngày 16/6/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An về việc giải quyết khiếu nại lần 1.

- Hủy bỏ Quyết định số 10384/QĐ-UBND ngày 16/6/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L về việc giải quyết khiếu nại lần 2.

Người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh L có ý kiến tại Văn bản số 1885/UBND-NCTCD ngày 01/3/2024:

Ngày 29/12/2021, UBND huyện ban hành Thông báo số 20238/TB-UBND về việc Thông báo thu hồi đất của bà Cái Thị Xuân L để thực hiện dự án ĐT.823D (trục mở mới Tây Bắc kết nối Long An - TP Hồ Chí Minh).

Ngày 29/12/2021, UBND huyện ban hành Thông báo số 20397/TB-UBND về việc Thông báo thu hồi đất của bà Cái Thị Xuân L để thực hiện dự án ĐT.823D (trục mở mới Tây Bắc kết nối Long An - TP Hồ Chí Minh).

Ngày 24/3/2022, Hội đồng BT, HT&TĐC có Biên bản về việc công bố và trao Thông báo thu hồi đất dự án ĐT.823D (trục mở mới Tây Bắc kết nối Long An - TP Hồ Chí Minh) trên địa bàn xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An cho bà Cái Thị Xuân L và ông Lê Văn B.

Ngày 19/9/2022, UBND huyện ban hành Thông báo số 5552/TB-UBND về việc điều chỉnh, một phần nội dung Thông báo thu hồi đất số 20238/TB-UBND ngày 29/12/2021 của UBND huyện Đ.

Ngày 19/9/2022, UBND huyện ban hành Thông báo số 5567/TB-UBND về việc điều chỉnh, một phần nội dung Thông báo thu hồi đất số 20397/TB-UBND ngày 29/12/2021 của UBND huyện Đ.

Ngày 26/9/2022, Hội đồng BT, HT&TĐC có Biên bản về việc công bố và trao Thông báo thu hồi đất điều chỉnh dự án ĐT.823D (trục mở mới Tây Bắc kết nối Long An - TP Hồ Chí Minh) trên địa bàn xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An cho bà Cái Thị Xuân L và ông Lê Văn B.

Ngày 29/12/2021, UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 16201/QĐ-UBND về việc phê duyệt kế hoạch triển khai công tác kê khai, kiểm đếm đất, tài sản trên đất và lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với dự án ĐT.823D (trục mở mới Tây Bắc kết nối Long An - TP Hồ Chí Minh).

Ngày 24/3/2022, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện có biên bản số 365/BBKĐ về việc đo đạc, kiểm đếm hiện trạng tài sản của bà Cái Thị Xuân L và ông Lê Văn B.

Ngày 07/9/2022, UBND huyện Đ có Quyết định số 4663/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án giải phóng mặt bằng ĐT. 823D (Trục mở Tây Bắc kết nối Long An – TP.HCM) qua địa bàn xã Đức Hòa Đông, xã Đức Hòa Thượng, xã Hòa Khánh Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 07/9/2022, UBND huyện Đ có Quyết định số 4876/QĐ-UBND về việc thu hồi đất đối với bà Cái Thị Xuân L và ông Lê Văn B, tại thửa đất số 437 (loại đất HNK), 441 (loại đất LUA), 513 (loại đất ONT), 188 (loại đất LUA), tờ bản đồ số 10 với tổng diện tích 793m², đất tọa lạc xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

Cùng ngày, UBND huyện Đ có Quyết định số 5161/QĐ-UBND về việc bồi thường do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với bà Cái Thị Xuân L và ông Lê Văn B với số tiền bồi thường là 3.322.339.268 đồng (công bố trao quyết định ngày 10/10/2022).

Ngày 22/02/2023, bà Cái Thị Xuân L và ông Lê Văn B có đơn khiếu nại Quyết định số 5161/QĐ-UBND ngày 07/9/2023 của UBND huyện Đ về việc bồi thường do bị thiệt hại về đất đối với bà Cái Thị Xuân L và ông Lê Văn B.

Bà Cái Thị Xuân L và ông Lê Văn B khiếu nại Quyết định số 7162/QĐ-UBND ngày 16/6/2023 của Chủ tịch UBND huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Cái Thị Xuân L và ông Lê Văn B là không có cơ sở để xem xét giải quyết. Bởi vì:

Ngày 21/9/2006, UBND huyện Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Cái Thị Xuân L và ông Lê Văn B thửa đất số 188, tờ bản đồ số 10, tổng diện tích 3.404m², loại đất LUA, đất tọa lạc xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

Ngày 30/12/2006, UBND huyện Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Cái Thị Xuân L và ông Lê Văn B thửa đất số 437, 411, tờ bản đồ số 10, tổng diện tích 700m², loại đất HNK. LUA, đất tọa lạc xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

Ngày 24/7/2008, UBND huyện Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Cái Thị Xuân L và ông Lê Văn B thửa đất số 513, tờ bản đồ số 10, tổng diện tích 300m², loại đất ở tại nông thôn (ONT), đất tọa lạc xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

Theo Bản đồ địa chính được duyệt và mảnh trích đo địa chính số 33-2022 dự án ĐT.823D trục mở mới Tây Bắc kết nối Long An – TP Hồ Chí Minh (theo bảng thống kê diện tích đất):

- Vị trí thửa 437, tờ bản đồ số 10, loại đất HNK, tọa lạc tại xã Đ, huyện Đ của bà Cái Thị Xuân L và ông Lê Văn B có vị trí đất nằm trong 50m đầu tiếp

giáp đường bê tông có nền đường $\geq 3\text{m}$, UBND huyện Đ áp giá bồi thường giá trị quyền sử dụng đất với đơn giá: $19,747 \times 170.000 \text{ đ/m}^2 = 3.356.990 \text{ đồng/m}^2$ là đúng đơn giá theo Quyết định số 4619/QĐ-UBND ngày 24/5/ 2022 của UBND tỉnh.

- Vị trí thửa 411, tờ bản đồ số 10, loại đất LUA, tọa lạc tại xã Đ, huyện Đ của bà Cái Thị Xuân L và ông Lê Văn B có vị trí đất nằm trong 50m đầu không tiếp giáp đường bê tông có nền đường $\geq 3\text{m}$, nhưng cùng chủ sử dụng với thửa đất tiếp giáp đường, UBND huyện Đ áp giá bồi thường giá trị quyền sử dụng đất với đơn giá: $19,747 \times 170.000 \text{ đ/m}^2 = 3.356.990 \text{ đồng/m}^2$ là đúng đơn giá theo Quyết định số 4619/QĐ-UBND ngày 24/5/2022 của UBND tỉnh.

- Vị trí thửa 411, tờ bản đồ số 10, loại đất LUA, tọa lạc tại xã Đ, huyện Đ của bà Cái Thị Xuân L và ông Lê Văn B có vị trí đất nằm trong 50m đầu tiếp giáp đường bê tông có nền đường từ 2m đến nhỏ hơn 3m, UBND huyện Đ áp giá bồi thường giá trị quyền sử dụng đất với đơn giá: $12,635 \times 170.000 \text{ đ/m}^2 = 2.147.950 \text{ đồng/m}^2$ là đúng đơn giá theo Quyết định số 4619/QĐ-UBND ngày 24/5/2022 của UBND tỉnh.

- Vị trí thửa 513, tờ bản đồ số 10, loại đất ONT, tọa lạc tại xã Đ, huyện Đ của bà Cái Thị Xuân L và ông Lê Văn B có vị trí đất nằm trong 50m đầu tiếp giáp đường bê tông có nền đường từ $2\text{m} < 3\text{m}$, UBND huyện Đ áp giá bồi thường giá trị quyền sử dụng đất với đơn giá: $5,159 \times 540.000 \text{ đ/m}^2 = 2.785.860 \text{ đồng/m}^2$ là đúng đơn giá theo Quyết định số 4619/QĐ-UBND ngày 24/ 5/2022 của UBND tỉnh.

- Vị trí thửa 188, tờ bản đồ số 10, loại đất LUA, tọa lạc tại xã Đ, huyện Đ của bà Cái Thị Xuân L và ông Lê Văn B có vị trí đất nằm trong 50m đầu tiếp giáp đường bê tông có nền đường từ $2\text{m} < 3\text{m}$, UBND huyện Đ áp giá bồi thường giá trị quyền sử dụng đất với đơn giá: $12,635 \times 170.000 \text{ đ/m}^2 = 2.147.950 \text{ đồng/m}^2$ là đúng đơn giá theo Quyết định số 4619/QĐ-UBND ngày 24/5/2022 của UBND tỉnh.

- UBND huyện Đ áp giá bồi thường: Giá trị nhà ở 1 của bà Cái Thị Xuân L và ông Lê Văn B được xây dựng trên thửa đất số 513, tờ bản đồ số 10, loại đất ONT, diện tích $95,97\text{m}^2$ với đơn giá $5.463.796 \times 0,98\% = 5.354.520\text{đ}$; giá trị nhà ở 2 của bà Cái Thị Xuân L và ông Lê Văn B được xây dựng trên thửa đất số 513, tờ bản đồ số 10, loại đất ONT, diện tích $71,78\text{m}^2$ với đơn giá $5.118.286 + 223.081 = 5.341.367\text{đ}$; giá trị công trình, vật kiến trúc, cây trồng,... là đúng đơn giá theo Quyết định số 21/2022/QĐ-UBND ngày 20/4/2022 của UBND tỉnh.

Như vậy, Quyết định số 5161/QĐ-UBND ngày 07/9/2023 của UBND huyện Đ về việc bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất đối với ông bà Cái Thị Xuân L và ông Lê Văn B, UBND huyện Đ đã áp giá bồi thường cho bà Cái Thị Xuân L và ông Lê Văn B đúng với vị trí đất và đúng với đơn giá mà UBND tỉnh phê duyệt. Do đó ngày 16/6/2023, Chủ tịch UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 7162/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Cái Thị Xuân L và ông Lê Văn B với nội dung giữ nguyên Quyết định số 5161/QĐ-UBND ngày 07/9/2023 của UBND huyện Đ về việc bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất đối với bà Cái Thị Xuân L và ông Lê Văn B là đúng quy định của pháp luật.

Ngày 05/12/2022, UBND tỉnh L ban hành Quyết định số 11461/QĐ-UBND về việc phê duyệt bổ sung, điều chỉnh giá đất bồi thường, chính sách hỗ trợ tại Điều 1 Quyết định số 4619/QĐ-UBND ngày 24/5/2022 của UBND tỉnh L về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất bồi thường, chính sách hỗ trợ để thực hiện dự án giải phóng mặt bằng ĐT.823D do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đức Hòa làm chủ đầu tư trên địa bàn thị trấn Đức Hòa, xã Đức Hòa Đông, xã Hòa Khánh Đông, xã Đức Hòa Thượng, huyện Đức Hòa. Trong đó, phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn xã Đức Hòa Đông, vị trí trong phạm vi 50m đầu tiếp giáp đường bê tông có nền đường ≥ 03 mét từ 19,747 thành 21,112. Ngày 24/7/2023, UBND huyện Đ đã ban hành Quyết định số 4256/QĐ-UBND về việc bồi thường, bổ sung giá trị quyền sử dụng đất đối với bà Cái Thị Xuân L và ông Lê Văn B, cụ thể:

- Vị trí thửa 437, tờ bản đồ số 10, loại đất HNK, tọa lạc tại xã Đ, huyện Đ của bà Cái Thị Xuân L và ông Lê Văn B có vị trí đất nằm trong 50m đầu tiếp giáp đường bê tông có nền đường ≥ 3 m, UBND huyện Đ áp giá bồi thường giá trị quyền sử dụng đất với đơn giá: $21,112 \times 170.000 \text{ đ/m}^2 = 3.598.040 \text{ đồng/m}^2$.

- Vị trí thửa 411, tờ bản đồ số 10, loại đất LUA, tọa lạc tại xã Đ, huyện Đ của bà Cái Thị Xuân L và ông Lê Văn B có vị trí đất nằm trong 50m đầu không tiếp giáp đường bê tông có nền đường ≥ 3 m, nhưng cùng chủ sử dụng với thửa đất tiếp giáp đường, UBND huyện Đ áp giá bồi thường giá trị quyền sử dụng đất với đơn giá: $21,112 \times 170.000 \text{ đ/m}^2 = 3.598.040 \text{ đồng/m}^2$.

Về trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 7162/QĐ-UBND ngày 16/6/2023 của Chủ tịch UBND huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Cái Thị Xuân L và ông Lê Văn B đã thực hiện theo trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại theo quy định tại Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ và thẩm quyền giải quyết khiếu nại đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Luật Khiếu nại năm 2011.

Ngày 23/02/2023, UBND huyện Đ nhận được đơn khiếu nại của bà Cái Thị Xuân L và ông Lê Văn B, nhưng đến ngày 21/3/2023, UBND huyện ban hành Thông báo số 3003/TB-UBND về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Cái Thị Xuân L và ông Lê Văn B là 19 ngày làm việc, đã quá thời hạn so với quy định tại Điều 27 Luật Khiếu nại năm 2011: “Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được khiếu nại thuộc thẩm quyền mà không thuộc một trong các trường hợp được quy định tại Điều 11 của Luật này, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu phải thụ lý giải quyết”.

Ngày 21/3/2023, UBND huyện Đ ban hành Thông báo số 3003/TB-UBND về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Cái Thị Xuân L và ông Lê Văn B, nhưng đến ngày 16/6/2023, UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 7162/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Cái Thị Xuân L và ông Lê Văn B là đã quá hạn giải quyết so với thời hạn theo quy định tại Điều 28 Luật Khiếu nại năm 2011: “Thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 30 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý”.

Từ cơ sở nêu trên, ngày 06/11/2023 Chủ tịch UBND tỉnh L ban hành Quyết định 10384/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh L về việc giải quyết khiếu nại lần hai của bà Cái Thị Xuân L và ông Lê Văn B, như sau:

“Điều 1. Công nhận và giữ nguyên Quyết định số 7162/QĐ-UBND ngày 16/6/2023 của Chủ tịch UBND huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Cái Thị Xuân L và ông Lê Văn B.

- Bác nội dung đơn của bà Cái Thị Xuân L và ông Lê Văn B khiếu nại Quyết định số 7162/QĐ-UBND ngày 16/6/2023 của Chủ tịch UBND huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Cái Thị Xuân L và ông Lê Văn B.

Yêu cầu bà Cái Thị Xuân L và ông Lê Văn B, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chấp hành Quyết định số 7162/QĐ-UBND ngày 16/6/2023 của Chủ tịch UBND huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Cái Thị Xuân L và ông Lê Văn B”.

Do đó, Quyết định 10384/QĐ-UBND ngày 06/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh L về việc giải quyết khiếu nại lần hai của bà Cái Thị Xuân L và ông Lê Văn B là đúng quy định pháp luật và có giá trị pháp lý thi hành.

Đề nghị TAND tỉnh Long An bác đơn khởi kiện của bà Cái Thị Xuân L và ông Lê Văn B về việc yêu cầu TAND tỉnh Long An hủy Quyết định 10384/QĐ-UBND ngày 06/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh L về việc giải quyết khiếu nại lần hai của bà Cái Thị Xuân L và ông Lê Văn B.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An có ý kiến tại công văn số 6785/UBND-TA ngày 04/5/2024 như sau:

- Ngày 07/9/2022, UBND huyện Đ ban hành Quyết định số: 4876/QĐ-UBND về việc thu hồi đất đối với ông (bà) Cái Thị Xuân L + Lê Văn B. Đất tọa lạc tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An, với diện tích: 793 m².

- Ngày 07/9/2022, UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 5161/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với ông (bà) Cái Thị Xuân L + Lê Văn B, với số tiền: 3.322.339.268 đồng (bao gồm đất ở, đất nông nghiệp, nhà ở, công trình và cây trồng).

- Ngày 24/7/2023, UBND huyện Đ có Quyết định số 9008/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ điều chỉnh bổ sung dự án giải phóng mặt bằng ĐT.823D (trục mở mới Tây Bắc kết nối Long An - Thành phố Hồ Chí Minh) qua địa bàn xã Đức Hòa Đông, xã Đức Hòa Thượng, xã Hòa Khánh Đông và thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

- Ngày 24/7/2023, UBND huyện Đ ban hành Quyết định số: 4256/QĐ-UBND về việc bồi thường bổ sung giá trị quyền sử dụng đất đối với ông (bà) Cái Thị Xuân L và Lê Văn B, số tiền 9.049.950 đồng.

Các quyết định thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ và bổ sung đã được công bố và trao cho bà Cái Thị Xuân L và ông Lê Văn B biết.

- Ngày 29/01/2024, UBND huyện Đ ban hành Quyết định số: 1390/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất đối với bà Cái Thị Xuân L và ông Lê Văn B, đất tọa lạc xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

- Ngày 20/02/2024, UBND huyện Đ ban hành Quyết định số: 2213/QĐ-UBND về việc thành lập Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Cái Thị Xuân L và ông Lê Văn B, đất thuộc dự án ĐT.823D (Trục mở mới Tây Bắc kết nối Long An - Thành phố Hồ Chí Minh) đoạn qua địa bàn xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

Sau khi nhận các quyết định xong, Nhà nước có mời bà Cái Thị Xuân L và ông Lê Văn B đến UBND xã Đức Hòa Đông để hoàn tất thủ tục nhận tiền bồi thường và bàn giao đất cho Nhà nước thực hiện dự án trên. Nhưng bà Cái Thị Xuân L và ông Lê Văn B không đồng ý nhận tiền và có đơn khiếu nại quyết định hành chính trên đến UBND huyện Đ với nội dung: Yêu cầu bồi thường giá trị quyền sử dụng đất tại thửa 437, 441, 513, 188; tờ bản đồ số 10 theo giá thị trường; Yêu cầu bồi thường giá nhà ở theo giá thị trường. Lý do: bà L và ông B cho rằng dự án nhà ở thương mại trên ĐT.823D nên phải áp theo giá thị trường.

- Ngày 16/6/2023, Chủ tịch UBND huyện Đ ban hành Quyết định số: 7162/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Cái Thị Xuân L, sinh năm 1954 và ông Lê Văn B, sinh năm 1954; Địa chỉ: số 541, tỉnh lộ 1X, phường B B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Với nội dung:

- Bác đơn khiếu nại của bà Cái Thị Xuân L và ông Lê Văn B khiếu nại Quyết định số: 5161/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với ông (bà) Cái Thị Xuân L + Lê Văn B, cụ thể: Yêu cầu bồi thường giá trị quyền sử dụng đất tại thửa 437, 441, 513, 188; Tờ bản đồ số 10 theo giá thị trường; Yêu cầu bồi thường giá nhà ở theo giá thị trường (cao hơn giá bồi thường tại bảng chiết tính ngày 30/8/2022 của Ban Quản lý dự án và đầu tư xây dựng huyện Đức Hòa). Lý do: bà L và ông B cho rằng để thực hiện dự án nhà ở thương mại trên đường tỉnh 823D nên phải áp theo giá thị trường. Thuộc dự án Đường tỉnh 823D (Trục mở mới Tây Bắc kết nối Long An - Thành phố Hồ Chí Minh).

- Không đồng ý với nội dung giải quyết, bà Cái Thị Xuân L và ông Lê Văn B khiếu nại Quyết định số: 7162/QĐ-UBND ngày 16/6/2023 của Chủ tịch UBND huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Cái Thị Xuân L và ông Lê Văn B đến Chủ tịch UBND tỉnh L.

- Ngày 06/11/2023, Chủ tịch UBND tỉnh L ban hành Quyết định số: 10384/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) của bà Cái Thị Xuân L và ông Lê Văn B; ngụ số 541, tỉnh lộ 1X, phường B B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Với nội dung:

Bác nội dung đơn của bà Cái Thị Xuân L và ông Lê Văn B khiếu nại Quyết định số: 7162/QĐ-UBND ngày 16/6/2023 của Chủ tịch UBND huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Cái Thị Xuân L và ông B.

Việc bà Cái Thị Xuân L và ông Lê Văn B yêu cầu hủy Quyết định số: 5161/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 của UBND huyện Đ về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với ông (bà) Cái Thị Xuân L + Lê Văn

B, với số tiền: 3.322.339.268 đồng là không đúng theo quy định của pháp luật. Bởi vì:

- Căn cứ điểm a, khoản 3, Điều 69 Luật Đất đai năm 2013 quy định: Về việc quyết định thu hồi đất, phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư như sau: *“Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quy định tại Điều 66 của Luật này quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong cùng một ngày”*.

- Khoản 3, Điều 66 Luật Đất đai năm 2013 có quy định: UBND cấp huyện ban hành Quyết định chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trong trường hợp: Thu hồi đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư; thu hồi đất ở của người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam.

- Khoản 4, Điều 24 Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 20/3/2018 của UBND tỉnh L về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Long An, có quy định: *“Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho từng chủ sử dụng nhà đất cụ thể”*.

- Ủy ban nhân dân tỉnh L có ban hành Quyết định số: 4619/QĐ-UBND ngày 24/5/2022 của UBND tỉnh L về việc phê đơn giá bồi thường, hỗ trợ thiệt hại giải phóng mặt bằng thuộc dự án Giải phóng mặt bằng ĐT.823D (Trục mở mới Tây Bắc kết nối Long An - Thành phố Hồ Chí Minh) do Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng làm chủ đầu tư qua 04 xã, thị trấn (xã Đức Hòa Đông, xã Đức Hòa Thượng, thị trấn Đức Hòa và xã Hòa Khánh Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An) và Quyết định số: 11461/QĐ-UBND ngày 05/12/2022 của UBND tỉnh L về việc phê duyệt bổ sung, điều chỉnh hệ số điều chỉnh giá đất bồi thường, chính sách hỗ trợ tại Điều 1 Quyết định số 4619/QĐ-UBND ngày 24/5/2022 của UBND tỉnh L.

- Căn cứ pháp lý trên phù hợp với khoản 2, Điều 74 Luật Đất đai năm 2013 và có quy định: *“Việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất”*.

- Về giá đất, đã có quy định tại khoản 1, Điều 15 Nghị định số: 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về xác định giá đất, cụ thể như sau: *“Căn cứ nguyên tắc định giá đất quy định tại Điều 112 của Luật Đất đai, phương pháp định giá đất quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 4 của Nghị định này và kết quả tổng hợp, phân tích thông tin về thửa đất, giá đất thị trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giá đất cụ thể”*.

Do đó, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án trên đã áp giá và thẩm định để trình UBND huyện Đ ban hành Quyết định số: 5161/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với ông (bà) Cái Thị Xuân L + Lê Văn B, với số tiền: 3.322.339.268 đồng và Quyết định số: 4256/QĐ-UBND ngày 24/7/2023 về việc bồi thường bổ sung giá trị quyền sử dụng đất đối với ông (bà) Cái Thị Xuân L và Lê Văn B, số tiền 9.049.950 đồng là phù hợp với các quy định của pháp luật.

Về nội dung khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 7162/QĐ-UBND ngày 16/6/2023 của Chủ tịch UBND huyện Đ V/v giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Cái Thị Xuân L, sinh năm 1954 và ông Lê Văn B, sinh năm 1954; Địa chỉ: số 541, tỉnh lộ 1X, phường B B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ngày 22/02/2023, bà Cái Thị Xuân L và ông Lê Văn B có đơn khiếu nại Quyết định số: 5161/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 của UBND huyện Đ.

- Ngày 28/02/2023, UBND huyện có Công văn số: 1992/UBND-TCD về việc giải quyết đơn khiếu nại của công dân, giao Thanh tra huyện kiểm tra nội dung đơn khiếu nại của bà Cái Thị Xuân L và ông Lê Văn B, báo cáo đề xuất UBND huyện xem xét giải quyết theo quy định.

- Ngày 21/3/2023, UBND huyện ban hành Thông báo số: 3003/TB-UBND về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Cái Thị Xuân L và ông Lê Văn B.

- Ngày 21/3/2023, UBND huyện ban hành Quyết định số: 3004/TB-UBND về việc giao nhiệm vụ Thanh tra huyện Đức Hòa tiến hành xác minh làm rõ nội dung khiếu nại của bà Cái Thị Xuân L và ông Lê Văn B.

- Ngày 08/5/2023, Thanh tra huyện có Báo cáo số: 304/BC-TTr Kết quả xác minh nội dung khiếu nại của bà Cái Thị Xuân L, sinh năm 1954 và ông Lê Văn B, sinh năm 1954; Địa chỉ: 541 tỉnh lộ 1X, phường B B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ngày 10/6/2023, Chủ tịch UBND huyện Đ tiến hành đối thoại với bà Cái Thị Xuân L và ông Lê Văn B.

- Ngày 16/6/2023, UBND huyện Đ ban hành Quyết định số: 7162/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Cái Thị Xuân L và ông Lê Văn B.

- Quyết định hành chính trên đã giải quyết các nội dung khiếu nại của bà Cái Thị Xuân L và ông Lê Văn B theo đúng trình tự quy định và phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

Về yêu cầu hủy Quyết định số: 10384/QĐ-UBND ngày 06/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh L về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) của bà Cái Thị Xuân L và ông Lê Văn B; ngụ số 541, tỉnh lộ 1X, phường B B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ngày 01/3/2024, Chủ tịch UBND tỉnh L có Văn bản số: 1885/UBND-NCTCD về việc có ý kiến đối với nội dung khởi kiện của bà Cái Thị Xuân L và ông Lê Văn B gửi đến Tòa án Nhân dân tỉnh Long An.

Theo đó, Chủ tịch UBND tỉnh L đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại được quy định tại Nghị định số: 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ và thẩm quyền giải quyết khiếu nại đúng theo quy định tại khoản 1, Điều 18 Luật Khiếu nại năm 2011.

Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà Cái Thị Xuân L và ông Lê Văn B không có cơ sở pháp lý xem xét chấp nhận được.

Về nội dung Nhà nước thu hồi đất trong phạm vi giải phóng mặt bằng của dự án: Trong nội dung khởi kiện, bà Cái Thị Xuân L và ông Lê Văn B cho rằng dự án có chiều ngang là 40 mét nhưng UBND huyện Đ đã lấy thêm mỗi bên với chiều rộng 20 mét để làm nhà ở thương mại giao cho nhà đầu tư nhưng đền bù không đúng giá thị trường.

Căn cứ Văn bản của Thủ tướng Chính phủ, các Nghị quyết của Hội đồng Nhân dân tỉnh Long An và các Quyết định của UBND tỉnh L đã nêu phía trên. Thể hiện cấp thẩm quyền đã cho chủ trương phạm vi giải phóng mặt bằng là 80 mét (từ tim thiết kế ra mỗi bên là 40 mét), có cọc giải phóng mặt bằng ngoài hiện trường. Theo đó, UBND huyện Đ đã thực hiện nhiệm vụ, công vụ đúng theo quy định của pháp luật. Nên yêu cầu của bà Cái Thị Xuân L và ông Lê Văn B là không phù hợp với chủ trương đang triển khai đối với dự án.

Như vậy, các Quyết định hành chính của UBND huyện Đ, Chủ tịch UBND huyện Đ và Chủ tịch UBND tỉnh L ban hành đối với bà Cái Thị Xuân L và ông Lê Văn B là có căn cứ. Đề nghị Tòa án bác các yêu cầu khởi kiện của bà Cái Thị Xuân L và ông Lê Văn B, giữ nguyên các Quyết định hành chính của UBND huyện Đ, Chủ tịch UBND huyện Đ và Chủ tịch UBND tỉnh L.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 97/2024/HC-ST ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An, quyết định:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Điều 30 khoản 4 Điều 32 và khoản 2 Điều 116, Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Điều 69, Điều 71 và khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 15 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về xác định giá đất;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Cái Thị Xuân L và ông Lê Văn B đối với Chủ tịch, UBND tỉnh L, Chủ tịch UBND huyện Đ và UBND huyện Đ về việc “khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai” về việc yêu cầu hủy:

- Quyết định số 4876/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc thu hồi đất của bà Cái Thị Xuân L, ông Lê Văn B tại xã Đ, huyện Đ;

- Quyết định số 5161/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với bà Cái Thị Xuân L, ông Lê Văn B;

- Quyết định số: 4256/QĐ-UBND ngày 24/7/2023 về việc bồi thường bổ sung giá trị quyền sử dụng đất đối với ông (bà) Cái Thị Xuân L và Lê Văn B.

- Quyết định số 7162/QĐ-UBND ngày 16/6/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An về việc giải quyết khiếu nại lần 1.

- Quyết định số 10384/QĐ-UBND ngày 16/6/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L về việc giải quyết khiếu nại lần 2.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 11/6/2024, người khởi kiện ông Lê Văn B có đơn kháng cáo một phần bản án hành chính sơ thẩm nêu trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và những nội dung đã trình bày tại phiên tòa sơ thẩm. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án hành chính sơ thẩm theo hướng hủy quyết định áp giá bồi thường vì dự án làm đường 823D và dự án phân lô nền khác giá tiền với nhau.

- Người bị kiện vẫn giữ nguyên những nội dung đã trình bày tại phiên tòa sơ thẩm; đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, thành viên hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung kháng cáo: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định việc ban hành các quyết định hành chính của người bị kiện là đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục; nội dung quyết định hành chính là phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà L, ông B là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tuyên không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 97/2024/HC-ST ngày 11/6/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: ngày 11/6/2024, người khởi kiện ông Lê Văn B có đơn kháng cáo một phần bản án hành chính sơ thẩm, đơn kháng cáo của ông B làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Các đương sự vắng mặt đã được Tòa triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt; Căn cứ Điều 225 của Luật Tố tụng Hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[3] Xét kháng cáo của ông Lê Văn B:

[3.1] Về đối tượng, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Cái Thị Xuân L và ông Lê Văn B khởi kiện yêu cầu hủy: Quyết định số 4876/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc thu hồi đất; Quyết định số 5161/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất; Quyết định số: 4256/QĐ-UBND ngày 24/7/2023 về việc bồi thường bổ sung giá trị quyền sử dụng đất;

Quyết định số 7162/QĐ-UBND ngày 16/6/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An về việc giải quyết khiếu nại lần 1; Quyết định số 10384/QĐ-UBND ngày 16/6/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L về việc giải quyết khiếu nại lần 2. Đây là những khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai. Căn cứ Điều 30 và khoản 4 Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 thì thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm thuộc Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Ngày 16/6/2023 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L ban hành Quyết định số 10384/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần 2. Ngày 04/12/2023, bà Cái Thị Xuân L, ông Lê Văn B khởi kiện. Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 thì còn trong thời hiệu khởi kiện.

[3.2] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành quyết định hành chính:

Các quyết định của Chủ tịch UBND huyện Đ, UBND huyện Đ và Chủ tịch UBND tỉnh L được ban hành theo đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

[3.3] Về nội dung:

Bà Cái Thị Xuân L và ông Lê Văn B cho rằng diện tích đất 40m còn lại để làm dự án nhà ở thương mại cấp theo tuyến đường 823D, ông bà không đồng ý giá bồi thường theo quyết định bồi thường của UBND tỉnh đối với dự án đường ĐT.0823D vì giá bồi thường đối với đất thu hồi làm đường là theo giá nhà nước, thấp hơn giá thị trường. bà L và ông B yêu cầu được thỏa thuận giá với chủ đầu tư để được bồi thường theo giá thị trường.

Xét thấy, vị trí thửa 437, tờ bản đồ số 10, loại đất HNK, tọa lạc tại xã Đ, huyện Đ của bà Cái Thị Xuân L và ông Lê Văn B có vị trí đất nằm trong 50m đầu tiếp giáp đường bê tông có nền đường $\geq 3m$, nên UBND huyện Đ áp giá bồi thường với đơn giá: $19,747 \times 170.000 \text{ đ/m}^2 = 3.356.990 \text{ đồng/m}^2$

Vị trí thửa 411, tờ bản đồ số 10, loại đất LUA, tọa lạc tại xã Đ, huyện Đ của bà Cái Thị Xuân L và ông Lê Văn B có vị trí đất nằm trong 50m đầu không tiếp giáp đường bê tông có nền đường $\geq 3m$, nhưng cùng chủ sử dụng với thửa đất tiếp giáp đường, UBND huyện Đ áp giá bồi thường giá trị quyền sử dụng đất với đơn giá: $19,747 \times 170.000 \text{ đ/m}^2 = 3.356.990 \text{ đồng/m}^2$.

Vị trí thửa 411, tờ bản đồ số 10, loại đất LUA, tọa lạc tại xã Đ, huyện Đ của bà Cái Thị Xuân L và ông Lê Văn B có vị trí đất nằm trong 50m đầu tiếp giáp đường bê tông có nền đường từ 2m đến nhỏ hơn 3m, UBND huyện Đ áp giá bồi thường giá trị quyền sử dụng đất với đơn giá: $12,635 \times 170.000 \text{ đ/m}^2 = 2.147.950 \text{ đồng/m}^2$.

Vị trí thửa 513, tờ bản đồ số 10, loại đất ONT, tọa lạc tại xã Đ, huyện Đ của bà Cái Thị Xuân L và ông Lê Văn B có vị trí đất nằm trong 50m đầu tiếp giáp đường bê tông có nền đường từ $2m < 3m$, UBND huyện Đ áp giá bồi thường giá trị quyền sử dụng đất với đơn giá: $5,159 \times 540.000 \text{ đ/m}^2 = 2.785.860 \text{ đồng/m}^2$.

Vị trí thửa 188, tờ bản đồ số 10, loại đất LUA, tọa lạc tại xã Đ, huyện Đ của bà Cái Thị Xuân L và ông Lê Văn B có vị trí đất nằm trong 50m đầu tiếp giáp

đường bê tông có nền đường từ $2m < 3m$, UBND huyện Đ áp giá bồi thường giá trị quyền sử dụng đất với đơn giá: $12,635 \times 170.000 \text{ đ/m}^2 = 2.147.950 \text{ đồng/m}^2$.

UBND huyện Đ áp giá bồi thường: Giá trị nhà ở 01 của bà Cái Thị Xuân L và ông Lê Văn B được xây dựng trên thửa đất số 513, tờ bản đồ số 10, loại đất ONT, diện tích $95,97\text{m}^2$ với đơn giá $5.463.796 \times 0,98\% = 5.354.520\text{đ}$; giá trị nhà ở 02 của bà Cái Thị Xuân L và ông Lê Văn B được xây dựng trên thửa đất số 513, tờ bản đồ số 10, loại đất ONT, diện tích $71,78\text{m}^2$ với đơn giá $5.118.286 + 223.081 = 5.341.367\text{đ}$; giá trị công trình, vật kiến trúc, cây trồng...

Như vậy, các thửa đất số 437, 441, 513, 118, cùng TĐĐ số 10, tổng diện tích là 793m^2 của bà L và ông B thuộc dự án ĐT823D đã được Hội đồng bồi thường theo các Quyết định số 4619/QĐ-UBND ngày 24/5/2022 và Quyết định số 11461/QĐ-UBND ngày 05/12/2022 của UBND tỉnh L về việc phê duyệt và phê duyệt bổ sung đơn giá bồi thường, hỗ trợ thiệt hại, giải phóng mặt bằng đối với dự án ĐT.823D. Ngày 05/12/2022, UBND tỉnh L ban hành Quyết định số 11461/QĐ-UBND về việc phê duyệt bổ sung, điều chỉnh giá đất bồi thường, chính sách hỗ trợ tại Điều 1 Quyết định số 4619/QĐ-UBND ngày 24/5/2022 của UBND tỉnh L. Do đó, ngày 24/7/2023 UBND huyện Đ ban hành Quyết định số: 4256/QĐ-UBND về việc bồi thường bổ sung giá trị quyền sử dụng đất đối với ông (bà) Cái Thị Xuân L và Lê Văn B. Đơn giá này phù hợp quy định tại Điều 112 Luật Đất đai năm 2013 về nguyên tắc phương pháp xác định giá đất và khoản 1 Điều 15 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về xác định giá đất. Áp dụng khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai năm 2013 về nguyên tắc bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất UBND huyện Đ giải quyết áp giá bồi thường đối với trường hợp của bà L, ông B là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Quyết định số 1390/QĐ-UBND ngày 29/01/2024 của Chủ tịch huyện Đức Hòa về việc cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất đối với bà Cái Thị Xuân L và ông Lê Văn B.

[3.4] Tại điểm d khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013 quy định: “Trường hợp người có đất thu hồi không bàn giao đất cho tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng thì Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có đất thu hồi và tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng tổ chức vận động, thuyết phục để người có đất thu hồi thực hiện.

Trường hợp người có đất thu hồi đã được vận động, thuyết phục nhưng không chấp hành việc bàn giao đất cho tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất và tổ chức thực hiện việc cưỡng chế theo quy định tại Điều 71 của Luật này”.

Do bà Cái Thị Xuân L và ông Lê Văn B không chấp hành quyết định thu hồi, quyết định bồi thường nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành quyết định số 1390/QĐ-UBND ngày 29/01/2024 về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với bà L và ông B là đúng quy định pháp luật.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Cái Thị Xuân L và ông Lê Văn B về việc hủy các quyết định hành chính của UBND

huyện Đ, của Chủ tịch UBND huyện Đ và của Chủ tịch UBND tỉnh L trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai là có căn cứ.

[4] Từ những phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo không xuất trình thêm các tài liệu, chứng cứ gì mới. Do vậy, bác toàn bộ kháng cáo của ông Lê Văn B; giữ nguyên Bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

[5] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của ông Lê Văn B không được chấp nhận nên ông B phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm nhưng ông B là người cao tuổi nên được miễn theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật tổ tụng hành chính.

Bác kháng cáo của ông Lê Văn B và giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 97/2024/HC-ST ngày 11/6/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

2. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 30; khoản 4 Điều 32; khoản 2 Điều 116; Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Áp dụng Điều 69; Điều 71; khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 15 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về xác định giá đất;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Cái Thị Xuân L và ông Lê Văn B đối với Chủ tịch, UBND tỉnh L, Chủ tịch UBND huyện Đ và UBND huyện Đ về việc “khieux kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai” về việc yêu cầu hủy:

- Quyết định số 4876/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc thu hồi đất của bà Cái Thị Xuân L, ông Lê Văn B tại xã Đ, huyện Đ;

- Quyết định số 5161/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với bà Cái Thị Xuân L, ông Lê Văn B;

- Quyết định số: 4256/QĐ-UBND ngày 24/7/2023 về việc bồi thường bổ sung giá trị quyền sử dụng đất đối với ông (bà) Cái Thị Xuân L và Lê Văn B.

- Quyết định số 7162/QĐ-UBND ngày 16/6/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An về việc giải quyết khiếu nại lần 1.

- Quyết định số 10384/QĐ-UBND ngày 16/6/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L về việc giải quyết khiếu nại lần 2.

3. Về án phí hành chính phúc thẩm: ông Lê Văn B được miễn nộp án phí hành chính phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM(1);
- TAND tỉnh Long An (1);
- VKSND tỉnh Long An(1);
- Cục THADS tỉnh Long An (1);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP, PMT, 17b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Đức Thọ